

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025 - 2026)

MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI: 12

A. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

BÀI 8- DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc
- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác.
- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin; phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.
- So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.
- Hiểu được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin hay câu chữ của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.
- Biết tranh biện về vấn đề đời sống (có những ý kiến trái ngược nhau); thể hiện được thái độ cầu thị khi tranh biện.
- Có cái nhìn cởi mở, thái độ tôn trọng đối với những gì khác biệt.

BÀI 9- VĂN HỌC VÀ CUỘC ĐỜI

- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của văn bản.
- Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của văn bản; phát hiện được giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản.
- Có nhận thức đúng về việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt để sử dụng phù hợp với chuẩn ngôn ngữ, góp phần làm cho tiếng nói của dân tộc đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu giao tiếp.
- Viết được bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội.
- Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước, nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình.
- Biết sống chủ động, lạc quan và vượt lên mọi nghịch cảnh để khẳng định niềm tin vào cuộc đời.

B. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II:

Thời gian làm bài: 90 phút, đề kiểm tra gồm 2 phần.;

I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm) gồm 05 câu hỏi tự luận: Đọc hiểu các văn bản/đoạn trích thuộc một trong 02 thể loại: : *Truyện hiện đại và thơ trữ tình hiện đại (ngữ liệu ngoài SGK)*

1.Đọc- hiểu truyện hiện đại/ hậu hiện đại (Truyện ngắn, tiểu thuyết): Chú ý các dạng câu hỏi thuộc các mức độ sau:

***Nhận biết:**

- Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại).
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật...
- Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại.
- Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết và truyện ngắn.

*** Thông hiểu:**

- Tóm tắt được cốt truyện.
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại.
- Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.
- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.
- Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.
- Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm.

***Vận dụng:**

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại / hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm.

***Vận dụng cao:**

- Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.
- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.
- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

2. Thơ trữ tình hiện đại: Chú ý các dạng câu hỏi thuộc các mức độ sau:

***Nhận biết:**

- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại.
- Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.
- Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ.

***Thông hiểu:**

- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.
- Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.
- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.

***Vận dụng:**

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ trong bài thơ.

***Vận dụng cao:**

- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.
- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

II. VIẾT (6,0 điểm): gồm 2 phần sau:

Câu 1. (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 150 chữ)

- **Sử dụng lại ngữ liệu của Đọc hiểu;** phân tích/nhận xét/đánh giá/nêu cảm nhận về một khía cạnh nội dung hoặc hình thức nghệ thuật của văn bản.

Câu 2. (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ) bàn về một vấn đề gắn với tuổi trẻ - chú ý các mức độ sau:

***Nhận biết:**

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ (quan niệm sống, định hướng tương lai, cách ứng xử trong các mối quan hệ...).
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

***Thông hiểu:**

- Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.

- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

***Vận dụng:**

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.

***Vận dụng cao:**

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

C. ĐỀ THI MINH HỌA:

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II- KHỐI 12

Thời gian làm bài: 90 phút

***Đề 1:**

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

*Tôi trở lại những bờ đường mùa xuân
Cây già trắng lá
Ôi thành phố tôi yêu kỳ lạ
Cái sống như trần trở ngày đêm
Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm
Thành phố cũng như tôi đang lớn
Những gác xép bộn bề hy vọng
Những đầu hồi bóng nắng nhấp nhô...*

*Tôi trở về những ngõ quen xưa
Mỗi ngõ nhỏ giấu một lời tâm sự
Tôi trở lại những lối mòn quá khứ
Có tấm tình ta mắc nợ cha ông
[...]
Ôi rất lâu rất lâu
Tôi mới lại đi một ngày thông thả
Thành phố như tìm tôi êm ả
Sau rất nhiều gian lao.*

(Trích *Trở lại trái tim mình* - Bằng Việt, *Thơ tuyển 1961 - 2001*, NXB Văn học, 2003, tr. 12)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Liệt kê những hình ảnh gắn liền với điệp ngữ “tôi trở lại” và “tôi trở về”.

Câu 3. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình “tôi” trong văn bản.

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau?

*Tôi trở lại những lối mòn quá khứ
Có tâm tình ta mắc nợ cha ông*

Câu 5. Theo anh/ chị, vì sao hành trình trở về thành phố quê hương của nhân vật trữ tình cũng là hành trình “Trở lại trái tim mình”? (Trình bày khoảng 5- 7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong đoạn trích bài thơ “Trở lại trái tim mình” của Bằng Việt.

Câu 2 (4,0 điểm). Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) làm rõ chủ đề: *Tuổi trẻ cần biết tri ân quá khứ!*

----- HẾT -----

***Đề 2: Tham khảo dạng văn bản truyện**

I. ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc văn bản:

“Qua tấm kính mờ sương, mảnh trăng nằm giữa những đám mây hiện ra nhợt nhạt, ánh sáng chập chờn, mỗi khi xe xóc hay lượn một vòng, mảnh trăng rung rinh rung rinh, có khi rơi xuống chừng xấp xỉ. Bóng tối của rừng già như một trò chơi của trái tim. Khoảng khuya, trên các ngọn rừng, gió Tây Nam cuốn những đám mây xám xịt về một góc và thổi bay đi. Gió thổi lồng lộng những cành lá nguy trang trên nóc xe hoen rỉ. Trên đầu chúng tôi, bầu trời đêm phía trên trở nên trong vắt, cao vợi vợi, trong sâu thẳm mơ hồ vọng lên tiếng chim kêu. Nhưng ở phía sau rừng, sương trắng cứ tuôn ra từ hư không. Dòng sông bên trái đường bỗng biến mất, chỉ còn lại một màn sương trắng phủ kín, chỉ thỉnh thoảng thấy một ngọn rừng, ngọn núi đá bên kia sông nhô lên, đen kịt giữa một màu trắng xóa.

Xe tôi chạy trên lớp sương bênh bồng. Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lồng đầy bóng trăng. Không hiểu sao, lúc ấy, như có một niềm tin vô cớ mà chắc chắn từ trong không gian ủa tới tràn ngập cả lòng tôi. Tôi tin chắc chắn người con gái đang ngồi cạnh mình là Nguyệt, chính người mà chị tôi thường nhắc đến. Chốc chốc, tôi lại đưa mắt liếc về phía Nguyệt, thấy từng sợi tóc của Nguyệt đều sáng lên. Mái tóc thơm ngát, dày và trẻ trung làm sao! Bất ngờ, Nguyệt quay về phía tôi và hỏi một câu gì đó. Tôi không kịp nghe rõ vì đôi mắt tôi đã choáng ngợp như vừa trông vào ảo ảnh. Trăng sáng soi thẳng vào khuôn mặt Nguyệt làm cho khuôn mặt tươi mát ngời lên và đẹp lạ thường! Tôi vội nhìn thẳng vào đoạn đường đầy ổ gà, không dám nhìn Nguyệt lâu. Từng khúc đường trước mặt cũng thếp từng mảnh ánh trăng...

- Anh nhỉ? Có phải không nhỉ...

- Cô hỏi gì?

- Em hỏi có phải các anh lái xe đi nhiều nơi, chắc hẳn quen biết nhiều người lắm?

- Đồi lái xe chúng tôi như vạc ấy, cô ạ! Nay rừng này, mai qua suối kia, nhưng tháng này sang tháng khác vẫn làm bạn với đường, với trăng thôi.

Chẳng biết lúc ấy ai mới móc miệng cho mà tôi bỗng trở nên ăn nói văn vẻ đến thế! Quá nửa đêm, chúng tôi đến gần cầu Đá Xanh thì trăng lặn. Chúng tôi không nói chuyện nữa. Mảnh trăng đã khuất hẳn xuống khu rừng ở sau lưng. Tôi bật chiếc bóng đèn quả đưa cho sáng hơn và bảo Nguyệt:

- Cô chú ý nghe hộ, từ đây đường thường có máy bay.

Nguyệt vẫn thản nhiên ngồi nhìn ra ngoài:

- Anh cứ yên tâm, đoạn này, em quen lắm!”

(Trích *Mảnh trăng cuối rừng*, Nguyễn Minh Châu – *Truyện ngắn*, NXB Văn học, Hà Nội, 2003, tr. 54,55)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản

Câu 2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả thiên nhiên trong văn bản.

Câu 3. Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn:

“Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lòng đầy bóng trắng”.

Câu 4. Nhận xét về vẻ đẹp thiên nhiên và con người trong đoạn trích.

Câu 5. Văn bản trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về tinh thần, trách nhiệm của tuổi trẻ hôm nay trong việc gìn giữ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc? (Trả lời từ 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của nhân vật Nguyệt trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bàn về chủ đề: *Tuổi trẻ và lý tưởng sống.*

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT!